

Điện Biên, ngày 18 tháng 01 năm 2018

CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH

(về biến động kết quả kinh doanh của Quý 4 năm 2017 so với Quý 4 năm 2016)

Kính gửi : Ủy Ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh giữa kỳ báo cáo so với cùng kỳ báo cáo năm trước có biến động từ 10% trở lên, Công ty phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.

Nay, Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên (gọi tắt là “Công ty”) làm công văn giải trình về biến động kết quả kinh doanh của Quý IV năm 2017 (kỳ báo cáo) so với Quý IV năm 2016 như sau:

ST T	CHỈ TIÊU	Mã số	Quý IV		Tăng/(giảm)	%	Nguyên nhân
			Năm 2017	Năm 2016			
	1	2	4	5	6	7	8
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	13.260.498.550	14.762.623.002	(1.502.124.452)	-10,18%	Doanh thu Quý IV/2017 giảm 10,18% so với Quý IV/2016 chủ yếu là do: (i) Doanh thu nước Kỳ báo cáo tăng nhẹ 3,39%, nguyên nhân là do quý IV/2017 giá bán nước bình quân tăng 12,4% mặc dù sản lượng nước tiêu thụ giảm 8% so với Quý IV/2016. (ii) Doanh thu xây dựng quý IV/2017 giảm so với quý IV/2016 nguyên nhân là do quý IV/2016 phát sinh CT Lắp đặt bãi rác thải Noong Bua với giá trị 1.945.606.364 đồng.
	Trong đó:						
	Doanh thu nước		12.672.432.154	12.256.703.042	415.729.112	3,39%	
	Doanh thu bán vật tư nước		111.174.337	215.443.542	(104.269.205)	-48,40%	
	Doanh thu hợp đồng xây dựng		476.892.059	2.290.476.418	(1.813.584.359)	-79,18%	
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10	13.260.498.550	14.762.623.002	(1.502.124.452)	-10,18%	
4.	Giá vốn hàng bán	11	10.651.763.961	12.387.574.496	(1.735.810.535)	-14,01%	Giá vốn tăng tương đồng với tỷ lệ tăng của doanh thu.
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20	2.608.734.589	2.375.048.506	233.686.083	9,84%	
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	34.126.426	995.340.312	(961.213.886)	-96,57%	Nguyên nhân chênh lệch là do phát sinh đánh giá lại chênh lệch tỷ giá đối với khoản vay nguồn vốn ODA có gốc ngoại tệ cho Dự án giai đoạn 2 phát sinh chủ yếu trong năm 2016.
7.	Chi phí tài chính	22	52.904.178	1.002.247.283	(949.343.105)	-94,72%	

ST T	CHỈ TIÊU	Mã số	Quý IV		Tăng/(giảm)	%	Nguyên nhân
			Năm 2017	Năm 2016			
	1	2	4	5	6	7	8
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	52.904.178	-	52.904.178		
8.	Chi phí bán hàng	24	-	-	-		
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	2.304.987.899	2.458.337.286	(153.349.387)	-6,24%	Giảm tương ứng với tỷ lệ giảm doanh thu.
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	284.968.938	(90.195.751)	375.164.689	-415,94%	
11.	Thu nhập khác	31	97.202.902	278.915.604	(181.712.702)	-65,15%	Đây là lệ Phí bảo vệ môi trường Công ty được hưởng theo quy định. Nguyên nhân biến động giảm là do từ ngày 1/8/2017 theo Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, tỷ lệ phí bảo vệ môi trường Công ty được hưởng giảm so với Quyết định 37/2014/QĐ- UBND trước đây.
12.	Chi phí khác	32	-	-	-		
13.	Lợi nhuận khác	40	97.202.902	278.915.604	(181.712.702)	-65,15%	
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	382.171.840	188.719.853	193.451.987	102,51%	Lợi nhuận tăng là do các nguyên nhân nêu trên.
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	76.434.368	37.743.970	38.690.398	102,51%	
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	305.737.472	150.975.883	154.761.589	102,51%	

Ông Phạm Quang Tuấn - Giám đốc điều hành Công ty theo Giấy Ủy quyền số 29/GUQ-DBW từ ông Nguyễn
Lệ Quế - Chủ tịch Hội đồng Quản trị (người đại diện theo pháp luật) ngày 10/01/2018.

Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Hùng

Giám đốc điều hành




Phạm Quang Tuấn